

Bản án số: 400/2020/HS-ST
Ngày 20 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Thẩm phán: Bà Đoàn Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Nam
2. Ông Nguyễn Tùng
3. Ông Bùi Quang Việt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng và ông Hồ Ngọc Trường –
Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa theo sự phân công của Viện kiểm sát nhân dân tối cao: Ông Nguyễn Đức Bằng, ông Nguyễn Ngọc Ước, ông Ngô Phạm Việt và bà Trần Thị Liên - Kiểm sát viên.

Từ ngày 16 đến ngày 20 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 465/2020/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 4245/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành Tài (Tên gọi khác: Tư Huy); giới tính: nam; sinh ngày 25/8/1952 tại Campuchia; cư trú: Số 16, đường 13, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/12/2018; nghề nghiệp: Nguyên Phó Chủ tịch Thường trực UBND thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ty (Nguyễn Văn Thái) (chết) và bà Võ Thị Ba; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/12/2018 (có mặt).

2. Đào Anh Kiệt (Tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày 15/12/1957 tại tỉnh Gia Lai; cư trú: A102 Chung cư Trần Kế Xương, Phường

7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/12/2018; nghề nghiệp: Nguyên Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; còn ông Đào Đức Quý (chết) và bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 31/12/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên mức hình phạt.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/11/2018 trong vụ án khác (có mặt).

3. Nguyễn Hoài Nam (Tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày 13/5/1965 tại tỉnh Thái Nguyên; cư trú: Nhà số 5, đường số 3, khu dân cư CityLand, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 08/12/2018; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng quy hoạch đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh, Bí thư Quận ủy Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Xuân Hiếu (chết) và bà Phạm Thị Kim Liên; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Trương Văn Út (Tên gọi khác: không); giới tính: nam; sinh ngày 01/01/1970 tại tỉnh Tiền Giang; cư trú: 1.13 Lô A Khu gia đình quân đội - Số 468 Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt Đảng từ ngày 28/12/2018; nghề nghiệp: Phó Trưởng phòng Quản lý đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trương Văn Diên và bà Lê Thị Thuận; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 31/12/2019 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Ngày 22/5/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, giữ nguyên mức hình phạt.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 19/11/2018 trong vụ án khác (có mặt).

5. Lê Thị Thanh Thúy (tên gọi khác: Thúy Hà); giới tính: nam; sinh ngày ngày 12/12/1979 tại tỉnh Quảng Nam; cư trú: A01 Villa Riviera, số 60 Giang Văn Minh, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 12/12; đảng phái: không có; nghề nghiệp: Chủ tịch Công ty TNHH

MTV Hoa Tháng Năm; Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Lavenue; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Lương Huy và bà Trương Thị Hạt; hoàn cảnh gia đình: có chồng (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không có;

Bị bắt tạm giam ngày 09/10/2019 (có mặt).

Người định giá:

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ở Trung ương.

Trụ sở: 28 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện: Ông Vũ Quốc Hùng và Phạm Văn Bình (có mặt).

Người giám định:

1. Ông Nguyễn Hữu Trường và ông Nguyễn Mạnh Tuấn theo Quyết định trung cầu giám định số 201/QĐ-C01-P4 ngày 26/12/2018 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bà Tô Quỳnh Thảo theo Quyết định trung cầu giám định số 200/QĐ-C01-P4 ngày 26/12/2018 và Quyết định trung cầu giám định số 11/QĐ-C01-P4 ngày 09/8/2019 (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Trụ sở: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Phước Thắng.

Chức vụ: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

2. Ban chỉ đạo 09 (Nay là Ban chỉ đạo 167) – Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 86 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Quang Vinh.

Chức vụ: Tổ trưởng Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo (có mặt).

3. Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 63 Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Tuấn Khoa.

Chức vụ: Chánh Thanh tra Sở (có mặt).

4. Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền:

- Bà Trương Nhựt Cẩm Ngọc, Phó Trưởng phòng Quản lý Công sản (có mặt).

- Ông Hồ Phúc Vinh, Chuyên viên phòng Quản lý giá (có mặt).

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh
Trụ sở: 32 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Huỳnh Nhật Trường, Phó trưởng phòng Đăng ký kinh doanh (có mặt).

- Ông Phạm Tuấn Anh, Chuyên viên phòng Kinh tế đối ngoại (có mặt).

6. Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: Số 63 Vũ Tông Phan, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh Bé.

Chức vụ: Chuyên viên (có mặt).

7. Chi cục Thuế Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: Số 8 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Quốc Vũ, Công chức đội Trước bạ và thu khác (có mặt).

- Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Kiểm tra viên (có mặt).

8. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý kinh doanh nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 49 Trần Quốc Thảo, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Minh Hồng và bà Trần Thị Thùy Trang (có mặt).

9. Công ty Cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 193 Đinh Tiên Hoàng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Võ Thị Lệ Châu (có mặt).

10. Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn.

Trụ sở: 205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thu Trang (có mặt).

11. Công ty Cổ phần Hóa chất vật liệu điện Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 933 Hồng Bàng, Phường 9, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

12. Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu Vitaco.

Trụ sở: 236/106/1A Điện Biên Phủ, Phường 17, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trương Hồng Giang (có mặt).

13. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Đầu tư Kido.

Trụ sở: 138-142 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Bằng. Sinh năm: 1980 (có mặt).

14. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hoa Tháng Năm.
Trụ sở: Lầu 5 May Flower, số 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bị cáo Lê Thị Thanh Thúy (có mặt).

15. Công ty Cổ phần đầu tư Lavenue.
Trụ sở: Lầu 3 May Flower, số 12 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bị cáo Lê Thị Thanh Thúy (có mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Bằng. Sinh năm: 1980 (có mặt).

16. Ngân hàng TMCP Á Châu.
Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

17. Ông Huỳnh Kim Phát; Sinh năm: 1954
Thường trú: Số 8/2A Nguyễn Huy Tường, Phường 6, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

18. Ông Vũ Ngọc Hồng; Sinh năm: 1957
Thường trú: Số 17, đường 8A, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

19. Ông Lưu Văn Thăng; Sinh năm: 1956
Thường trú: Số 62/5 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

20. Ông Nguyễn Khắc Thám; Sinh năm: 1952
Thường trú: Số 25, đường 52, cư xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

21. Ông Nguyễn Minh Xuân; Sinh năm: 1958
Thường trú: Số 98 Cao Đức Lân, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

22. Ông Nguyễn Đình Hiền; Sinh năm: 1962
Thường trú: Số 163/5 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

23. Ông Trần Kim Thành; Sinh năm: 1960
Thường trú: Số 650/13 Điện Biên Phủ, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

24. Ông Trần Lệ Nguyên; Sinh năm: 1968
Thường trú: 201-203 Phú Gia, Phú Mỹ Hưng, phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

25. Bà Bùi Ngọc Bạch Phượng; Sinh năm: 1971

Thường trú: Nhà số 5, đường số 3, khu dân cư Cityland, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

26. Bà Nguyễn Ngọc Huệ; Sinh năm: 1958

Thường trú: A102 chung cư Trần Kế Xương, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

27. Bà Lê Thị Phương Linh; Sinh năm: 1970

Thường trú: Căn hộ 1.13 chung cư Lô A, khu gia đình quân đội, số 468 Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bào chữa:

1. Ông Trương Trọng Nghĩa và ông Ngô Minh Hưng cùng là luật sư của Công ty luật TNHH YKVN thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Tài (có mặt).

2. Ông Nguyễn Hữu Thế Trạch là luật sư của Công ty luật TNHH MTV An Pha Na thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thanh Thúy (có mặt).

3. Ông Phạm Ngọc Trung là luật sư của Công ty luật TNHH Nam An thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đào Anh Kiệt (có mặt).

4. Ông Nguyễn Thành Công là luật sư của Công ty luật TNHH Đông Phương Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Đào Anh Kiệt và bị cáo Nguyễn Hoài Nam (có mặt).

5. Ông Vũ Phi Long là luật sư của Công ty luật TNHH Đông Phương Luật thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoài Nam (có mặt).

6. Bà Nguyễn Thị Thanh Tú và ông Nguyễn Sa Linh cùng là luật sư của Văn phòng luật sư Gia Linh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trương Văn Út (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu nhà, đất số 8-12 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Khu đất 8-12 Lê Duẩn) là tài sản Nhà nước, có tổng diện tích 4.896,3m², gồm nhà đất số 8 đường Lê Duẩn, diện tích 3.433,3m² và nhà đất số 12 đường Lê Duẩn, diện tích 1.463m². Năm 1994, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) Thành phố Hồ Chí Minh giao cho công ty Quản lý kinh doanh nhà quản lý và cho thuê, trong đó công ty cổ phần Kim khí Thành phố Hồ Chí Minh, công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn và công ty cổ phần Hóa chất vật liệu điện Thành phố Hồ Chí Minh thuê nhà đất số 8 đường Lê Duẩn; công ty cổ phần Vận tải xăng dầu Vitaco thuê nhà đất số 12 đường Lê Duẩn (sau đây gọi tắt là 04 công ty thuê).

Thực hiện Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, trên cơ sở đề xuất của Ban Chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo 09), UBND Thành phố Hồ Chí Minh thống nhất chủ trương cho xây dựng khách sạn tiêu chuẩn 5 sao và một phần Trung tâm thương mại tại khu đất số 8-12 đường Lê Duẩn; giao Công ty Quản lý kinh doanh nhà thanh lý hợp đồng cho thuê, thu hồi và quản lý mặt bằng trong thời gian chuẩn bị tiến hành đầu tư xây dựng Dự án; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành các bước đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư, tham mưu UBND Thành phố quyết định lựa chọn chủ đầu tư có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực khách sạn để đầu tư vào khu đất 8-12 đường Lê Duẩn, không áp dụng hình thức liên doanh (Thông báo số 826/TB-VP ngày 20/11/2007 của Văn phòng HĐND và UBND Thành phố Hồ Chí Minh về kết luận của ông Lê Hoàng Quân, Chủ tịch UBND Thành phố). Ngày 05/02/2008, UBND Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn số 851/UBND-ĐTMT giao công ty cổ phần Hòn ngọc Viễn Đông (các cổ đông thành lập là các công ty 100% vốn Nhà nước gồm: Công ty Quản lý kinh doanh nhà, công ty Vàng bạc đá quý Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng Công ty Công nghiệp Sài Gòn) là chủ đầu tư thực hiện dự án. Ngày 13/3/2008, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định thu hồi khu đất 8-12 đường Lê Duẩn để thực hiện Dự án. Ngày 11/6/2009, công ty Quản lý kinh doanh nhà có văn bản đề nghị 04 công ty đang thuê đất di dời, bàn giao mặt bằng, nhưng 04 công ty thuê đất không thực hiện mà có nhiều văn bản đề nghị được mua nhà, đất theo chỉ định hoặc tham gia dự án nhưng UBND Thành phố không đồng ý. Đến ngày 06/10/2009, Nguyễn Thành Tài, Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố ký Công văn số 5206/UBND-ĐTMT chấp thuận chủ trương cho công ty Quản lý kinh doanh nhà liên doanh, liên kết với 04 công ty thuê đất thực hiện Dự án. Sau đó, Nguyễn Thành Tài chỉ đạo giao Công ty Quản lý kinh doanh nhà làm chủ đầu tư dự án góp vốn 50% đứng tên thuê đất với Nhà nước theo cơ chế giá thị trường, 04 công ty thuê đất góp vốn 50%. Do thay đổi chủ trương thực hiện dự án nên công ty cổ phần Hòn ngọc Viễn Đông giải thể.

Ngày 23/7/2010, Nguyễn Thị Thu Thủy, Giám đốc công ty Quản lý kinh doanh nhà ký công văn số 4996/QLKDN-KHĐT đề xuất UBND Thành phố thành lập công ty cổ phần và huy động thêm nguồn vốn để thực hiện dự án, Nguyễn Thành Tài chấp thuận đề xuất và giao công ty Quản lý kinh doanh nhà xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện (Công văn số 142/TB-VP ngày 18/3/2010 và công văn số 5425/VP-ĐTMT ngày 26/7/2010 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo ý kiến kết luận của Nguyễn Thành Tài).

Sau khi biết UBND Thành phố có chủ trương thành lập công ty cổ phần thực hiện Dự án tại khu đất 8-12 Lê Duẩn, Lê Thị Thanh Thủy ký văn không số ngày 06/8/2010 gửi công ty Quản lý kinh doanh nhà, tự giới thiệu công ty Hoa Tháng Năm có năng lực tài chính, có kinh nghiệm trong lĩnh vực nhà

hàng, khách sạn và xin được tham gia dự án để được ưu ái, tạo điều kiện nhằm trục lợi cá nhân, thực tế công ty này thành lập ngày 06/4/2010 và chưa thực hiện dự án bất động sản nào. Ngày 11/8/2010, Nguyễn Thị Thu Thủy, Giám đốc công ty Quản lý kinh doanh nhà ký công văn số 5270/QLKD-KHĐT đề xuất với UBND Thành phố chấp thuận cho công ty Hoa Tháng Năm tham gia hợp tác đầu tư góp 30% vốn của Dự án trong tỷ lệ góp vốn 50% của công ty Quản lý kinh doanh nhà.

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với Lê Thị Thanh Thúy và theo đề nghị của Nguyễn Thị Thu Thủy - Giám đốc công ty Quản lý kinh doanh nhà, Nguyễn Thành Tài đã có các quyết định và chỉ đạo cán bộ cấp dưới thực hiện: Chấp thuận thay đổi chủ trương đầu tư cho phép doanh nghiệp tư nhân tham gia góp vốn thực hiện Dự án; giao đất và cho thuê đất theo hình thức chỉ định không qua đấu giá quyền sử dụng đất; chấp thuận áp dụng 02 hình thức giao đất và cho thuê đất đối với cùng Dự án; chấp thuận cho thanh lý nhà số 12 đường Lê Duẩn không thực hiện việc bán tài sản; dẫn đến chuyển dịch quyền sở hữu khu nhà đất 8-12 đường Lê Duẩn từ sở hữu Nhà nước sang sở hữu của doanh nghiệp tư nhân, gây hậu quả thiệt hại, thất thoát như sau:

Ngày 17/8/2010, Nguyễn Thành Tài tổ chức họp chấp thuận đề xuất của công ty Quản lý kinh doanh nhà về việc cho công ty Hoa Tháng Năm tham gia hợp tác đầu tư góp 30% vốn của Dự án trái với chủ trương của UBND Thành phố tại công văn số 826/TB-VP ngày 20/11/2007 (Công văn số 6025/VP-ĐTMT ngày 17/8/2010 của Văn phòng UBND Thành phố thông báo ý kiến chỉ đạo của ông Nguyễn Thành Tài). Trên cơ sở chấp thuận của Nguyễn Thành Tài, ngày 10/9/2010, công ty cổ phần đầu tư Lavenue (viết tắt là công ty Lavenue) được thành lập, vốn điều lệ 100.000.000.000 đồng, các cổ đông gồm: Công ty Quản lý kinh doanh nhà góp 20% vốn, công ty Hoa Tháng Năm góp 30%, 04 công ty thuê đất góp 50% (mỗi công ty góp 12,5%). Người đại diện theo pháp luật là Lê Thị Thanh Thúy, Chủ tịch Hội đồng quản trị. Ngày 29/10/2010, 04 công ty thuê chuyển nhượng toàn bộ cổ phần tại công ty Lavenue cho công ty Kido với tổng trị giá 250.000.000.000 đồng, trước đó 04 Công ty thuê đất vay tiền của Công ty Kido tổng cộng 50.000.000.000 đồng góp vốn thành lập Công ty Lavenue, sau khi trừ khoản vay trên mỗi công ty thu lợi 50.000.000.000 đồng.

Ngày 19/01/2011, Công ty Lavenue có văn bản số 01/CV-HCNS/2011 do Lê Thị Thanh Thúy ký, gửi Thường trực UBND Thành phố Hồ Chí Minh cùng bà Đào Thị Hương Lan, Giám đốc Sở Tài chính và Đào Anh Kiệt, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây viết tắt là Sở TN&MT) đề nghị được áp dụng hai hình thức cho thuê đất và giao đất đối với khu đất số 8-12 Lê Duẩn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính. Ngày 20/01/2011, Văn phòng UBND Thành phố có công văn số 460/VP-ĐTMT thông báo ý kiến chỉ đạo của Nguyễn Thành Tài chỉ đạo Sở Tài chính và Sở TN&MT nghiên cứu, đề xuất. Ngày 18/02/2011, Sở Tài chính có công văn số 1404/STC-BVG chuyển đề nghị của công ty Lavenue đến Sở TN&MT để giải quyết theo thẩm quyền.

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, Trương Văn Út, chuyên viên Phòng Quy hoạch sử dụng đất lập Tờ trình đề Nguyễn Hoài Nam, Trưởng phòng ký duyệt trình Đào Anh Kiệt, Giám đốc Sở TN&MT ký công văn số 885/TNMT ngày 18/02/2011 đề xuất UBND Thành phố có thể giải quyết theo đề nghị của công ty Lavenue, đồng thời kiến nghị giao Sở Tài chính xác định tiền sử dụng đất và thuê đất để đẩy nhanh tiến độ dự án. Ngày 23/02/2011, Văn phòng UBND Thành phố đề xuất Nguyễn Thành Tài chỉ áp dụng một hình thức giao đất có đóng tiền sử dụng đối với toàn bộ khu đất nhưng Nguyễn Thành Tài đã ký văn bản chấp thuận đề xuất của Sở TN&MT, đồng thời chỉ đạo Sở TN&MT trình UBND Thành phố ban hành quyết định giao thuê đất, chỉ đạo Sở Tài chính xác định tiền sử dụng đất và tiền thuê đất (Công văn số 781/UBND-ĐTMT ngày 24/02/2011 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 30/5/2011, Nguyễn Thị Thu Thủy, Giám đốc công ty Quản lý kinh doanh nhà ký công văn số 2115/QLKDN-KHĐT đề xuất UBND Thành phố cho công ty Lavenue được thực hiện nghĩa vụ tài chính, xem xét giao đất và cho thuê đất tại khu đất số 8-12 Lê Duẩn.

Ngày 02/6/2011, Nguyễn Thành Tài ký công văn số 2556/UBND-ĐTMT chỉ đạo Sở Tài chính khẩn trương hoàn tất thủ tục, trình UBND Thành phố duyệt giá khu đất số 8 - 12 Lê Duẩn; chỉ đạo Sở TN&MT lập thủ tục, trình UBND Thành phố ban hành quyết định giao đất và cho thuê đất với khu đất số 8-12 Lê Duẩn cho công ty Lavenue.

Trên cơ sở chỉ đạo của Nguyễn Thành Tài, Trương Văn Út dự thảo Tờ trình đề Nguyễn Hoài Nam duyệt, trình Đào Anh Kiệt ký ban hành công văn số 3426/TNMT-QHSDD ngày 10/6/2011 của Sở TN&MT đề xuất cho công ty Lavenue được áp dụng hai hình thức giao đất và cho thuê đất chỉ định, không qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với khu nhà đất số 8-12 Lê Duẩn, kèm theo dự thảo Quyết định về việc giao đất và cho thuê đất tại khu đất số 8-12 đường Lê Duẩn (dự thảo Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 14/6/2011).

Ngày 14/6/2011, Nguyễn Thành Tài ký Quyết định số 3030/QĐ-UBND cho Công ty Lavenue sử dụng 4896,3 m² đất trong diện tích đất đã thu hồi (4928,9 m²) tại số 8-12 Lê Duẩn để đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp, thương mại - dịch vụ, căn hộ cho thuê với thời hạn sử dụng đất là 50 năm; hình thức sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với khu đất tại số 8 Lê Duẩn và Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê hàng năm đối với khu đất số 12 Lê Duẩn. Cùng ngày, Nguyễn Thành Tài ký Quyết định số 3029/QĐ-UBND duyệt giá trị quyền sử dụng đất và giá trị công trình xây dựng trên đất tại mặt bằng số 8 Lê Duẩn và xác định đơn giá thuê đất tại mặt bằng số 12 Lê Duẩn. Cụ thể:

+ Duyệt giá trị quyền sử dụng đất và giá trị công trình xây dựng trên đất tại mặt bằng số 8 Lê Duẩn theo giá thị trường là 621.704.153.226 đồng. Thuế giá trị gia tăng 10% trên phần giá trị công trình xây dựng trên đất theo quy định là 1.445.994.423 đồng.

+ Duyệt đơn giá thuê đất tại mặt bằng số 12 Lê Duẩn theo giá thị trường là 3.528.956 đồng/m²/năm, đơn giá thuê đất này là cơ sở để cho thuê đất trả tiền hàng năm và giữ ổn định trong thời hạn 05 năm.

Sau đó, Công ty Lavenue đã nộp đủ số tiền 647.285.231.783 đồng theo giá đã được UBND Thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt.

Ngày 30/6/2011, Sở TN&MT Thành phố đã ký hợp đồng cho thuê đất số 3905/HĐ-TNMT-QHSDĐ và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT07242 ngày 01/7/2011 đối với khu đất số 12 Lê Duẩn; ngày 08/11/2011 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09253 đối với khu đất số 8 đường Lê Duẩn cho công ty Lavenue.

Ngày 11/7/2011, Nguyễn Thị Thu Thủy, Giám đốc công ty Quản lý kinh doanh nhà ký công văn số 2824/QLKDN-KHĐT để xuất UBND Thành phố cho phép thanh lý nhà số 12 Lê Duẩn. Ngày 12/7/2011, Nguyễn Thành Tài ký công văn số 3464/UBND-ĐTMT chấp thuận đề xuất của công ty Quản lý kinh doanh nhà. Ngày 12/8/2011, công ty Quản lý kinh doanh nhà có công văn số 3274/QLKDN-KHĐT (Nguyễn Thị Thu Thủy, Giám đốc ký) đồng ý cho công ty Lavenue thực hiện phá dỡ công trình tại số 12 Lê Duẩn. Ngày 24/10/2011, công ty Quản lý kinh doanh nhà nhận được số tiền 300.000.000 đồng thu được từ việc tháo dỡ nhà số 12 Lê Duẩn do công ty Lavenue chuyển đến. Sau khi trừ đi phần thuế giá trị gia tăng, công ty Quản lý kinh doanh nhà nộp ngân sách Nhà nước số tiền 272.727.273 đồng. Đến nay, khu đất số 8-12 Lê Duẩn chưa triển khai xây dựng Dự án.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định tư pháp, định giá tài sản, các cơ quan giám định và định giá đã kết luận:

Ngày 30/8/2019, Giám định viên Bộ Tài nguyên và Môi trường có Kết luận giám định tư pháp, xác định: *Căn cứ, hình thức văn bản Quyết định số 3030/QĐ-UBND không căn cứ vào phương án sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất được phê duyệt là chưa phù hợp theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg.*

Ngày 14/10/2019, Giám định viên Bộ Tài chính có Kết luận giám định tư pháp, kết luận: *“Cơ sở nhà, đất số 8-12 Lê Duẩn do Công ty Quản lý kinh doanh nhà Thành phố Hồ Chí Minh quản lý thuộc đối tượng và phạm vi áp dụng của Quyết định số 09/2017/QĐ-TTg; theo đó, phải thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo trình tự, thủ tục, phương thức xử lý, thẩm quyền quyết định được quy định của Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg.*

Đối chiếu các quy định trên và thực tế thực hiện theo hồ sơ được cung cấp, giám định viên nhận thấy nội dung xử lý nhà, đất số 8-12 Lê Duẩn tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh là thực hiện thu hồi và giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; không thực hiện theo quy định tại Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg.”

“Công ty CP Đầu tư Lavenue (là pháp nhân hình thành do góp vốn của các cổ đông gồm: Công ty QLKDN, Công ty Hoa Tháng Năm, Công ty Hóa chất vật liệu điện, Công ty Kim khí TP HCM, Công ty Thiết bị phụ tùng, Công ty Xăng dầu Vitaco) không phải là đối tượng được mua tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định theo quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ do Công ty CP Đầu tư Lavenue không phải pháp nhân đang thuê nhà, đất số 8-12 Lê Duẩn của Công ty Quản lý Kinh doanh Nhà Thành phố. Đối tượng được mua nhà theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg là các công ty đang thuê nhà của Công ty Quản lý Kinh doanh Nhà Thành phố theo quy định tại thời điểm Nhà nước xem xét việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định (nếu có)”.

Ngày 30/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự ở Trung ương, kết luận:

+ Quyền sử dụng đất tại khu đất số 8-12 đường Lê Duẩn tại thời điểm UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định 3030/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 là: 879.427.091.000 đồng; tại thời điểm khởi tố vụ án ngày 07/12/2018 là: 2.554.005.796.000 đồng.

+ Công trình xây dựng trên đất tại số 8 đường Lê Duẩn tại thời điểm ngày 14/6/2011 là: 15.905.939.000 đồng.

+ Công trình xây dựng trên đất số 12 đường Lê Duẩn tại thời điểm ngày 14/6/2011 là: 5.076.780.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 52/CTr-VKSTC-V5 ngày 30/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành Tài, Đào Anh Kiệt,, Nguyễn Hoài Nam, Trương Văn Út và Lê Thị Thanh Thúy về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, theo quy định tại khoản 3 Điều 219 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố nêu quan điểm luận tội:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản áp dụng như nội dung bản cáo trạng.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, đề nghị xử phạt:

+ Nguyễn Thành Tài từ 08 - 09 năm tù.

+ Lê Thị Thanh Thúy từ 07 - 08 năm tù.

+ Đào Anh Kiệt từ 06 - 07 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 266/2020/HS-PT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù.

+ Nguyễn Hoài Nam từ 05- 06 năm tù.

+ Trương Văn Út từ 03- 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 266/2020/HS-PT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án từ 08 - 09 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý tài sản kê biên đề nghị:

+ Hủy bỏ việc giao đất và cho thuê đất tại khu đất số 8-12 Lê Duẩn cho Công ty cổ phần đầu tư Lavenue; từ đó:

+ Hủy bỏ các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT07242 ngày 01/7/2011 đối với khu đất số 12 đường Lê Duẩn và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09253 ngày 08/11/2011 đối với khu đất số 8 đường Lê Duẩn cấp cho Công ty Lavenue, hợp đồng cho thuê tài sản và các giấy tờ có liên quan;

+ Buộc công ty Lavenue phải giao nộp lại đất ở số 8-12 Lê Duẩn cho UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Đối với số tiền 647.285.231.783 đồng mà công ty Lavenue đã nộp vào ngân sách Nhà nước, đề nghị xử lý như sau: Số tiền 235.500.000.000 đồng của công ty Hoa Tháng Năm do Lê Thị Thanh Thúy là chủ sở hữu sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước. Số tiền 157.000.000.000 đồng của công ty quản lý, kinh doanh nhà Thành phố có nguồn gốc của Nhà nước nên cần thu hồi trả cho Ngân sách Thành phố Hồ Chí Minh. Số tiền còn lại 254.785.231.783 đồng trả lại cho công ty Kido.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thành Tài và Lê Thị Thanh Thúy liên đới bồi thường số tiền 4.776.780.000 đồng cho Nhà nước.

+ Tiếp tục kê biên tài sản của các bị cáo Lê Thị Thanh Thúy, Đào Anh Kiệt, Nguyễn Hoài Nam và Trương Văn Út để đảm bảo thi hành án.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo đều nêu ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử đánh giá lại hậu quả thiệt hại vụ án, cụ thể: Tại thời điểm giao đất các bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính với số tiền tương đương kết luận của Hội đồng định giá tài sản đối với nhà đất số 8 Lê Duẩn. Đối với nhà số 12 Lê Duẩn là thuê đất trả tiền hàng năm nên không có thiệt hại, thiệt hại nếu có chỉ là phần chênh lệch giá trị giá căn nhà khoảng 4.776.780.000 đồng. Tuy nhiên, Viện kiểm sát lại căn cứ vào giá đất tại thời điểm khởi tố vụ án để xác định thiệt hại là không có cơ sở và bất lợi cho các bị cáo. Các luật sư cũng cho rằng các quyết sách của bị cáo Nguyễn Thành Tài đều phù hợp với chủ trương của Ban chỉ đạo 09 tại các công văn 4645/STC-BCĐ09-CS ngày 20/5/2010; công văn 4444/STC-BCĐ09-CS ngày 11/5/2011; công văn 9125/STC-BCĐ09-CS ngày 26/8/2011 nếu các hành vi của bị cáo có sai phạm thì cũng cần xem xét trách nhiệm của Ban chỉ đạo 09.

Bào chữa cho từng bị cáo, luật sư còn nêu nhiều vấn đề, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét như sau:

Luật sư bào chữa cho bị cáo Tài nêu ý kiến: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh bị cáo có những sai phạm nhất định trong việc giao đất thực hiện dự án 8 – 12 Lê Duẩn. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bối cảnh khủng hoảng kinh tế và áp lực thu hút đầu tư để khôi phục kinh tế của Thành phố trong điều kiện bị cáo mới nhận chuyển giao công tác quản lý đất đai từ ông Nguyễn Hữu Tín nên còn nhiều quy định chưa thể nắm hết. Các quyết định của bị cáo đều trên cơ sở đề xuất của các cơ quan tham mưu mà đặc biệt là Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND Thành phố, bị cáo không chịu tác động từ mối quan hệ với bị cáo Thúy. Đối với dự án trên, mặc dù có nóng vội nhưng bị cáo cũng không ngoài mục đích chung vì sự phát triển của Thành phố, hoàn toàn không có động cơ vụ lợi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc những tình tiết giảm nhẹ, đóng góp của bị cáo cho Thành phố và đánh giá lại thiệt hại để miễn hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Anh Kiệt, Nguyễn Hoài Nam và Trương Văn Út nêu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo không biết cũng như không tham gia vào việc chỉ định nhà đầu tư như Viện kiểm sát cáo buộc. Đối với việc đề xuất áp dụng hai hình thức giao đất và cho thuê đất mặc dù trái với Nghị định 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ nhưng không trái với quy định tại Điều 108 Luật Đất đai 2003, cụ thể “*Tổ chức kinh tế được quyền lựa chọn hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất*”. Tại văn bản đề xuất Sở Tài nguyên và Môi trường cũng nêu rõ quy định tại Nghị định 121 và đề ra yêu cầu nhà đầu tư phải thực hiện thay đổi hình thức thuê đất khi có yêu cầu. Đồng thời, hiện nay Nghị định 121 đã được thay thế bởi Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, theo đó không còn áp dụng hình thức giao đất. Từ những phân tích trên, các luật sư cho rằng vai trò phạm tội của các bị cáo hạn chế và có sự thay đổi về chính sách pháp luật nên đề nghị áp dụng Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt đối với các bị cáo. Ngoài ra, luật sư bào chữa cho bị cáo Nam còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại Kết luận định giá tài sản do Kết luận trên được trưng cầu trong vụ án Phan Văn Anh Vũ không phải vụ án này.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thanh Thúy nêu ý kiến: Viện kiểm sát quy kết bị cáo có quan hệ tình cảm, tác động, xúi giục bị cáo Tài thực hiện giao đất trái pháp luật là mang tính chủ quan, không có căn cứ chứng minh. Bởi lẽ, căn cứ duy nhất được viện dẫn là lời khai trong quá trình điều tra của bị cáo Tài, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo Tài phủ nhận về quan hệ và tác động trên. Việc Viện kiểm sát chỉ căn cứ vào lời khai duy nhất của bị cáo Tài làm căn cứ buộc tội đối với bị cáo Thúy là trái với nguyên tắc của Bộ luật Hình sự. Xuyên suốt vụ án có thể thấy nhu cầu thực hiện dự án của bị cáo là có thật thể hiện công ty Hoa Tháng Năm đã phải chi phí nhiều để triển khai dự án và vẫn duy trì tỷ lệ vốn góp cho tới nay chưa chuyển nhượng cho bất cứ đơn vị nào. Về việc quyết định chọn nhà đầu tư hay hình thức giao đất không thuộc thẩm quyền quyết định của bị cáo. Do đó luật sư cho rằng chưa đủ căn cứ kết tội đối với bị cáo.

Ngoài ra, luật sư bào chữa, các bị cáo và các đồng sở hữu đối với tài sản bị kê biên đều nêu ý kiến, số tài sản trên không có nguồn gốc từ việc phạm tội, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử giải tỏa kê biên trả lại cho chủ sở hữu.

Đại diện công ty Lavenue trình bày: Việc đề nghị thu hồi phần vốn góp của Hoa Tháng Năm và trả lại phần vốn góp của Kido và công ty quản lý nhà trong khi công ty Lavenue là đơn vị nộp tiền vào kho bạc sẽ gây khó khăn trong việc hạch toán kế toán. Ngoài ra, 02 công ty trên cũng đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị thu hồi dự án của Viện kiểm sát do việc thực hiện dự án là đúng quy định, công ty Lavnue ngoài tiền nộp ngân sách cũng đã chi phí nhiều khoản khác, việc thu hồi sẽ ảnh hưởng lớn tới nhà đầu tư và chủ trương thu hút đầu tư của thành phố.

Đại diện công ty Kido trình bày tại phiên tòa và có đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình tham gia dự án 8-12 Lê Duẩn, công ty Kido luôn chủ động thực hiện các hoạt động nhằm tạo điều kiện cho dự án sớm đi vào hoạt động (trong đó có hoạt động di dời 04 công ty thuê). Thực tế, công ty đã bỏ nhiều tâm huyết, thời gian, vốn đầu tư, đến nay nguyện vọng được tiếp tục dự án là không thay đổi. Công ty Kido hoàn toàn có đủ khả năng tài chính, kinh nghiệm và sẵn sàng khắc phục những thiếu sót, thất thoát cũng như cùng với các cơ quan chức năng tìm ra phương án tối ưu nhất cho dự án trên nguyên tắc thượng tôn pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho phép công ty Kido được tiếp tục tham gia đầu tư vào khu đất 8-12 Lê Duẩn.

Các bị cáo bào chữa bổ sung đều thống nhất quan điểm như luật sư đã trình bày. Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát và các luật sư bào chữa cũng như các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm như đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, điều tra viên và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ áp dụng pháp luật: Mặc dù, hành vi cáo trạng truy tố đối với các bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành mà sau thời điểm trên mới bị phát hiện, khởi tố, điều tra. Tuy nhiên, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định các tội danh tương ứng với tội danh đã quy

định tại Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2015 và khung hình phạt không nặng hơn. Do đó, Hội đồng xét xử vận dụng điểm e khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để xét xử đối với các bị cáo. Như vậy, Bộ luật Hình sự áp dụng trong vụ án này là Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với nguyên tắc xử lý nghiêm trị đối với người chủ mưu, cầm đầu; khoan hồng với người tự thú, thành khẩn khai báo, tố giác người đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 cũng như áp dụng các tình tiết được xem là có lợi cho người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về nội dung vụ án, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa mặc dù các bị cáo có nhận thức khác nhau về tội phạm nhưng cơ bản đều thừa nhận hành vi tham gia soạn thảo, ký nháy đề xuất và ký ban hành các công văn, quyết định có ý nghĩa trong việc cho công ty cổ phần đầu tư Lavenue được giao, thuê khu đất 8-12 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1 thực hiện Dự án xây dựng khách sạn cao cấp theo hình thức chỉ định, không qua đấu giá quyền sử dụng đất; quyết định áp dụng 02 hình thức giao đất và cho thuê đất đối với cùng Dự án và cho thanh lý nhà số 12 Lê Duẩn không bán đấu giá tài sản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác như các công văn, hợp đồng, chứng từ kế toán, kết quả định giá tài sản và các biên bản hoạt động điều tra, xác minh khác....có đủ cơ sở xác định:

Nhà đất số 8-12 Lê Duẩn được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác lập sở hữu Nhà nước từ năm 1994 và giao cho Công ty quản lý kinh doanh nhà quản lý và ký hợp đồng cho thuê đối với 04 công ty:

(1) Công ty cổ phần Kim Khí trực thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam (tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công thương, nay đã cổ phần hóa).

(2) Công ty cổ phần Thiết bị phụ tùng (tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công thương, nay đã cổ phần hóa do Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước).

(3) Công ty cổ phần Hóa chất vật liệu điện (tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công thương, nay đã cổ phần hóa do Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước).

(4) Công ty cổ phần Vận tải xăng dầu Vitaco trực thuộc Tổng công ty vận tải Thủy Petrolimex, Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công thương, nay đã cổ phần hóa).

Trên cơ sở đề xuất của Ban Chỉ đạo 09 tại công văn số 10025/STC ngày 01/10/2007 về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, cụ thể:

“Đối với mặt bằng 8-12 Lê Duẩn... đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố giao Công ty Quản lý kinh doanh nhà thành phố lập thủ tục bán đấu giá nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất để nhà đầu tư trúng đấu giá thực hiện dự án đầu tư xây dựng khách sạn cao cấp theo quy hoạch của thành phố...”. Ngày 20/11/2007, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã phê duyệt chủ trương cho đầu tư xây dựng khách sạn và một phần trung tâm thương mại tại khu đất 8-12 Lê Duẩn.

Khoản 1 Điều 7 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước cũng quy định “Việc bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất của cơ quan hành chính, công ty nhà nước được thực hiện thông qua hình thức đấu giá theo quy định của pháp luật về bán đấu giá”.

Tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất Đai 2003 cũng quy định: “Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất trong trường hợp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng để chuyển nhượng hoặc cho thuê”.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Quyết định 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền, quyết định bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất bằng hình thức chỉ định trong các trường hợp sau: “...Tổ chức, cá nhân đăng ký mua tài sản trên đất, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với cơ sở nhà, đất đang thuê của tổ chức có chức năng cho thuê nhà, đất...”

Tuy nhiên quá trình triển khai, Nguyễn Thành Tài - Nguyên Phó Chủ tịch Thường trực UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã ký nhiều văn bản chấp thuận thay đổi chủ trương đầu tư theo hình thức chỉ định, ký văn bản số 6025/VP-ĐTMT ngày 17/8/2010 chấp thuận cho công ty TNHH MTV Hoa Tháng Năm tham gia thực hiện dự án với tỷ lệ vốn góp 30%; thuận cho 04 công ty thuê chuyển nhượng quyền đầu tư dự án cho công ty Kinh Đô tại văn bản 1566/VP-ĐTMT ngày 19/3/2011 không qua đấu giá là vi phạm khoản 1 Điều 7 Quyết định số 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007; c khoản 4 Điều 1 QĐ 140/2008/QĐ-TTg ngày 21/10/2008 của Thủ tướng Chính phủ; điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất Đai 2003.

Trên cơ sở đề xuất của các bị cáo Đào Anh Kiệt, Nguyễn Hoài Nam và Trương Văn Út tại các văn bản 885/TNMT-SQHSDĐ ngày 18/02/2011 và văn bản 3426/TNMT-SQHSDĐ ngày 10/6/2011, bị cáo ký văn bản 781/UBND –ĐTMT ngày 24/02/2011 và Quyết định 3030/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 chấp thuận cho công ty Lavenue thuê đất 50 năm trả tiền hàng năm đối với khu đất số 12 Lê Duẩn để thực hiện dự án. Hành vi trên của bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 2 Nghị định 121/2010/NĐ-CP ngày 30/12/2010 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước, cụ thể: *Tổ chức kinh tế được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép liên doanh, liên kết với tổ chức kinh tế khác (hình thành*

pháp nhân mới) để thực hiện dự án đầu tư thì pháp nhân mới phải thực hiện theo hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất (trường hợp pháp nhân mới thuộc đối tượng được giao đất có thu tiền sử dụng đất); phải chuyển sang thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê (trường hợp pháp nhân mới thuộc đối tượng thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê).

Ngoài ra, Nguyễn Thành Tài còn ký văn bản 3464/UBND – ĐTMT chấp thuận cho công ty Lavenue thanh lý nhà số 12 Lê Duẩn nhưng không giao cho cơ quan chức năng thẩm định giá trị còn lại mà để công ty Lavenue tự chọn nhà thầu để thanh lý nhà là vi phạm điểm c khoản 4 Điều 1 QĐ 140/2008/QĐ-TTg, cụ thể: “Giá bán tài sản trên đất do công ty nhà nước trực tiếp quản lý đề nghị Sở Tài chính thẩm định ...”.

Đối với bị cáo Lê Thị Thanh Thúy biết rõ dự án 8-12 Lê Duẩn là một trong những dự án trọng điểm, nằm tại vị trí đắc địa của Thành phố nên ngày 06/4/2010 bị cáo thành lập công ty TNHH MTV Hoa Tháng Năm nhằm mục đích tham gia dự án trên. Mặc dù công ty của bị cáo vừa thành lập, chưa có bất cứ hoạt động kinh doanh nào đồng thời công ty Hoa Tháng Năm cũng không đăng ký hoạt động ngành nghề kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng nhưng lợi dụng mối quan hệ quen biết với Nguyễn Thành Tài, bị cáo đã ký văn bản không số với nội dung: “Công ty có năng lực tài chính, kinh nghiệm trong lĩnh vực nhà hàng, khách sạn xin tham gia dự án 8-12 Lê Duẩn”. Nguyễn Thành Tài mặc dù biết rõ công ty do bị cáo Thúy thành lập không đủ năng lực, kinh nghiệm cũng như không thuộc trường hợp được chỉ định tham gia dự án nhưng vì nể nang mối quan hệ quen biết với Thúy đồng thời muốn đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đã ký nhanh, ký nhiều văn bản chỉ đạo, chấp thuận theo đề xuất của Thúy. Theo đó, công ty Lavenue do Thúy làm chủ tịch HĐQT, đại diện pháp luật trở thành chủ đầu tư tại khu đất 8-12 Lê Duẩn, trong đó công ty Hoa Tháng Năm do Thúy làm chủ sở hữu chiếm 30% vốn góp của công ty Lavenue.

Tại phiên tòa, bị cáo Thúy và luật sư bào chữa cho rằng bị cáo là doanh nghiệp, nhận thấy dự án khả thi nên đề xuất tham gia, thẩm quyền quyết định thuộc về Ủy ban nhân dân Thành phố, bị cáo không tác động, xúi giục để được tham gia dự án. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra bị cáo đều thừa nhận có quen biết một số lãnh đạo UBND Thành phố trong đó có bị cáo Tài, việc quen biết giúp bị cáo “thuận lợi trong việc thực hiện Dự án”. Thực tế, công ty Hoa Tháng Năm mới thành lập, chưa có hoạt động kinh doanh, tại thời điểm tham gia dự án bị cáo chưa góp đủ vốn điều lệ đã đăng ký (150 tỷ đồng), ngoài lời khai của bị cáo hoàn toàn không có tài liệu chứng minh bị cáo có đủ năng lực tài chính và kinh nghiệm để tham gia dự án 8-12 Lê Duẩn với tổng mức đầu tư ước tính theo báo cáo của công ty quản lý kinh doanh nhà là 2.717 tỷ đồng như bị cáo đã giới thiệu. Sở dĩ Nguyễn Thành Tài chấp thuận cho công ty Hoa Tháng Năm tham gia vì tin tưởng, nể nang mối quan hệ quen biết với bị cáo. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố bị cáo là có căn cứ.

Quá trình tranh luận bào chữa, có quan điểm luật sư cho rằng giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội nên không đủ dấu hiệu đồng phạm theo quy định. Đồng thời quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phân hóa vai trò đồng phạm của từng bị cáo là chưa phù hợp, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự quy định “*Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm*” nghĩa là hành vi của mỗi đồng phạm được thực hiện trong sự liên kết thống nhất với nhau, hành vi của người này hỗ trợ và là điều kiện cho hành vi của người khác. Đối chiếu với hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này, mặc dù không chứng minh được sự bàn bạc tuy nhiên nếu không có hành vi đề nghị tham gia dự án của Lê Thị Thanh Thúy thì không có Quyết định 6025/VP-ĐTMT ngày 17/8/2010 của Nguyễn Thành Tài chấp thuận cho công ty Hoa Tháng Năm tham gia dự án và sau đó là thành lập pháp nhân Lavenue. Bị cáo Thúy không đại diện công ty Lavenue ký văn bản đề nghị áp dụng 02 hình thức giao và cho thuê đất nhằm giảm áp lực tài chính cho nhà đầu tư cũng như Sở Tài nguyên và Môi trường không tham mưu UBND Thành phố thuận theo đề nghị của công ty Lavenue thì không có Quyết định 3030/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 của Nguyễn Thành Tài quyết định giao đất cho công ty Lavenue thực hiện dự án bằng 02 hình thức gây thất thoát cho Nhà nước. Như vậy, hành vi của từng bị cáo đều có mối quan hệ nhân quả với hoạt động phạm tội chung và hậu quả chung của tội phạm. Do các bị cáo đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên thuộc trường hợp đồng phạm. Về đánh giá vai trò của từng bị cáo Hội đồng xét xử sẽ có nhận định ở phần sau.

Đối với ý kiến của luật sư cho rằng các quyết sách của bị cáo Nguyễn Thành Tài đều phù hợp với chủ trương của Ban chỉ đạo 09 tại các công văn 4645/STC-BCĐ09-CS ngày 20/5/2010 cho phép “*Lựa chọn hình thức thành lập pháp nhân mới với cổ đông là 05 đơn vị góp vốn*”; công văn 9125/STC-BCĐ09-CS ngày 26/8/2011 đề nghị UBND Thành phố “*Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục trình UBND Thành phố thu hồi, giao đất hoặc cho thuê đất theo quy định pháp luật*”, Hội đồng xét xử đánh giá như sau, qua kiểm tra chủ trương, đề xuất của Ban chỉ đạo 09 về phương án xử lý nhà đất 8-12 Lê Duẩn xuyên suốt từ năm 2007 – 2011, không có bất cứ văn bản nào Ban chỉ đạo 09 đề xuất cho công ty Hoa Tháng Năm được chỉ định tham gia dự án. Tại công văn 4645/STC-BCĐ09-CS luật sư nêu, Ban chỉ đạo 09 cũng đề xuất thành lập pháp nhân chỉ với 05 cổ đông gồm: công ty quản lý kinh doanh nhà và 04 đơn vị thuê. Đối với công văn 9125/STC-BCĐ09-CS ngày 26/8/2011, Ban chỉ đạo 09 cũng đã đề xuất giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan tham mưu về thủ tục thu hồi, giao và cho thuê đất thực hiện tham mưu theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, thực tế trước đó ngày 14/6/2011, UBND Thành phố đã ký Quyết định 3030 thực hiện giao và cho thuê đất đối với công ty Lavenue. Do đó quan điểm bào chữa trên của luật sư cũng như kiến nghị cho rằng cần xem xét trách nhiệm của Ban chỉ đạo 09 là không có căn cứ chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho nhóm các bị cáo nguyên là cán bộ Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị cần phân tích vai trò của các bị cáo theo từng giai đoạn, cụ thể quá trình lựa chọn nhà đầu tư và thành lập pháp nhân Lavenue không thuộc phạm vi tham mưu và thực tế các bị cáo không tham gia đề xuất liên quan nội dung này. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm trên là có căn cứ bởi lẽ tại các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố đều giao cho công ty quản lý kinh doanh nhà Thành phố cùng Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định để chọn nhà đầu tư có năng lực tài chính và kinh nghiệm để thực hiện dự án, nội dung tham mưu trên cũng không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài Nguyên và Môi trường theo quy định tại điều 4 Quy chế tổ chức và hoạt động Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 231/2005/QĐ-UB ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Tuy nhiên, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về hành vi tham mưu, đề xuất để bị cáo Nguyễn Thành Tài duyệt, ký ban hành Quyết định cho Công ty Lavenue được giao đất, cho thuê đất dưới hai hình thức trái quy định pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về đánh giá thiệt hại làm cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao cho rằng hành vi trên đã gây thất thoát lãng phí cho Nhà nước số tiền 1.927.403.283.217 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại thời điểm giao đất thực hiện dự án 8 – 12 Lê Duẩn, nếu việc lựa chọn nhà đầu tư và hình thức giao đất theo đúng quy định pháp luật tức phải qua đấu giá và thực hiện giao đất cho thu tiền sử dụng đất thì Nhà nước sẽ thu được khoản tiền tương đương với trị giá QSDĐ và tài sản trên đất theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 900.409.810.000 đồng. Tuy nhiên, với Quyết định giao đất 3030/QĐ-UBND ngày 14/6/2011 thì Nhà nước chỉ thu được số tiền 647.585.231.783 đồng. Như vậy, cần xác định thiệt hại thực tế là số tiền Nhà nước thất thu tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội tức ngày ban hành Quyết định giao đất cho công ty Lavenue là 252.824.578.217 đồng (900.409.810.000 đồng - 647.585.231.783 đồng) mới phù hợp với khoa học pháp lý và pháp luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm bào chữa của các luật sư cần xác định thiệt hại tại thời điểm hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện. Tuy nhiên với quan điểm cho rằng lô đất số 12 Lê Duẩn áp dụng hình thức cho thuê, Nhà nước không mất quyền sở hữu nên không tính giá trị quyền sử dụng lô đất trên để xác định thiệt hại là không có căn cứ bởi lẽ như đã phân tích ở trên thì toàn bộ khu đất phải áp dụng hình thức giao đất có thu tiền sử dụng đất mới đúng quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định hành vi của các bị cáo đã gây thất thoát cho Nhà nước số tiền 252.824.578.217 đồng. Đây cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử xác định trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Đối với ý kiến của luật sư cho rằng cần xem xét tính pháp lý của Kết luận định giá tài sản số 01/HĐĐG887-KL ngày 30/7/2019 do được trưng cầu trong vụ án Phan Văn Anh Vũ, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Việc định giá tài sản nhằm xác định giá của tài sản để giải quyết vụ án hình sự theo quy định tại

khoản 1 Điều 215 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tại kết luận giám định xác định đúng đối tượng, nội dung và thời điểm giám định do đó việc được trưng cầu trong vụ án khác cũng không làm thay đổi bản chất và ý nghĩa của việc giám định.

Với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Thành Tài, Đào Anh Kiệt, Nguyễn Hoài Nam, Trương Văn Út và Lê Thị Thanh Thúy phạm tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 219 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Tối cao truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm do bị cáo Nguyễn Thành Tài và các đồng phạm gây ra là đặc biệt nghiêm trọng không những xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản nhà nước mà còn ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin của nhân dân vào Đảng và chính quyền Nhà nước nên cần có mức hình phạt tương xứng. Để có căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành Tài – Nguyên Phó chủ tịch thường trực UBND Thành phố Hồ Chí Minh theo phân công nhiệm vụ là người trực tiếp quản lý và chịu trách nhiệm trong lĩnh vực quản lý nhà, đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài việc chấp thuận cho công ty Hoa Tháng Năm tham gia dự án; chấp thuận cho công ty Lavenue thanh lý nhà số 12 Lê Duẩn, không giao cho cơ quan chức năng thẩm định giá trị còn lại; bị cáo còn chỉ đạo các bị cáo nguyên là cán bộ Sở tài nguyên và Môi trường tham mưu áp dụng 02 hình thức giao đất, cho thuê đất. Bị cáo cũng là người trực tiếp ký các Quyết định 3029 và 3030 có ý nghĩa quyết định dẫn đến thất thoát tài sản cho Nhà nước nên phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Đào Anh Kiệt – Nguyên Giám đốc, Nguyễn Hoài Nam – Nguyên Trưởng phòng quy hoạch đất và Trương Văn Út – Chuyên viên Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận và thực hiện theo chỉ đạo của Nguyễn Thành Tài tham mưu, đề xuất UBND Thành phố cho công ty Lavenue thuê đất 50 năm trả tiền hàng năm đối với lô đất số 12 Lê Duẩn. Đây là khâu cuối cùng trong chuỗi hành vi, quyết định hậu quả thiệt hại của vụ án nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng. Tuy nhiên, do mức độ phạm tội của các bị cáo có hạn chế hơn nên mức án phải nhẹ hơn so với bị cáo Tài. Đối với các bị cáo Nguyễn Hoài Nam và Trương Văn Út là cán bộ dưới quyền mặc dù trực tiếp tham gia soạn thảo, đề xuất nhưng không phải là người quyết định trình văn bản đề lãnh đạo Thành phố xem xét quyết định nên cần phân hóa khi lượng hình so với các bị cáo Nguyễn Thành Tài và Đào Anh Kiệt.

Bị cáo Lê Thị Thanh Thúy – Chủ tịch công ty Hoa Tháng Năm, chủ tịch HĐQT công ty Lavenue ký văn bản đề công ty Hoa Tháng Năm do bị cáo làm

chủ sở hữu được tham gia dự án đồng thời đề nghị UBND Thành phố tạo điều kiện hỗ trợ công ty Lavenue bằng cách áp dụng hình thức thuê đất trả tiền hàng năm đối với lô đất 12 Lê Duẩn. Hành vi trên là trái với các quy định pháp luật hiện hành lúc bấy giờ tuy nhiên như phân tích ở trên, bị cáo là doanh nghiệp không có thẩm quyền quyết định chủ trương nên vai trò không thể tương đương với bị cáo Tài như nhận định của đại diện Viện kiểm sát mà cần phân hóa hơn để đảm bảo quyền lợi của bị cáo.

Đồng thời, khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa mặc dù các bị cáo có nhận thức khác nhau về quy định pháp luật nhưng đều thừa nhận tham gia soạn thảo, đề xuất, ký các văn bản để xảy ra thiệt hại nên áp dụng cho tất cả các bị cáo tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân không được hưởng lợi cá nhân. Về nhân thân, gia đình các bị cáo đều có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình có khó khăn nhất định; các bị cáo Tài, Kiệt, Nam và Út có thời gian dài trên 20 năm làm việc, trải qua nhiều vị trí công tác nhưng chưa từng có sai phạm và đã có những cống hiến nhất định cho sự phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng cũng như đóng góp vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc nói chung, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bằng khen, giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc, đặc biệt xuất sắc trong công tác, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Thành Tài được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng nhì, Thủ tướng tặng bằng khen năm 2007, bản thân tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1965 – 1975, hiện nay đã 68 tuổi, còn mẹ già 97 tuổi, đang mắc nhiều chứng bệnh trong đó có bệnh hiểm nghèo; bị cáo Đào Anh Kiệt được tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3, Thủ tướng tặng bằng khen năm 2008, hiện nay đã 63 tuổi; bị cáo Nguyễn Hoài Nam được Thủ tướng tặng bằng khen năm 2010 cùng nhiều bằng khen của Bộ tài nguyên và Môi trường, có cha mẹ tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ba, bản thân đang mắc bệnh hiểm nghèo; bị cáo Trương Văn Út năm 2018 được Bộ tài nguyên và Môi trường tặng kỷ niệm chương, có cha ruột, bác ruột đều tham gia kháng chiến và được tặng thưởng nhiều huân huy chương, chú ruột là liệt sỹ, hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ đều trên 80 tuổi trong đó mẹ bị liệt nửa người, cha bị bệnh tim; bị cáo Thúy có bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng, ông ngoại là Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, hiện đã ly hôn và đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con nhỏ sinh năm 2003 và 2014.

Đối với quan điểm của các luật sư đề nghị miễn hình phạt cho các bị cáo do có mâu thuẫn giữa Luật Đất đai 2003 và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như chính sách pháp luật đất đai hiện hành có sự thay đổi, Hội đồng xét xử xét thấy tại khoản 2 Điều 146 Hướng dẫn thi hành Luật đất đai 2003 có quy định “*Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành luật này*”. Ngày 30/12/2010, Chính phủ ban hành Nghị định 121/2010/NĐ-CP (có hiệu lực ngày 01/3/2011) nêu rõ “*Pháp nhân mới phải thực hiện hình thức giao đất có*

thu tiền sử dụng đất” là không có xung đột về pháp luật. Ngày 15/5/2014, Quốc hội ban hành Luật Đất đai 2013, tại khoản 1 Điều 118 quy định:

“1. Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất trong các trường hợp sau đây..

d) Sử dụng đất thương mại, dịch vụ; đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp”.

Như vậy, chính sách pháp luật đất đai không có thay đổi về hình thức giao đất. Do đó, đề nghị của các luật sư yêu cầu áp dụng Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn hình phạt cho các bị cáo là không có căn cứ để xem xét.

Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ đồng thời như đã phân tích ở trên toàn bộ khu đất 8-12 Lê Duẩn đã được cơ quan thanh tra kịp thời phát hiện nên dự án chưa được thực hiện do đó tài sản của Nhà nước được bảo toàn. Quá trình điều tra cũng kê biên các tài sản của các bị cáo để đảm bảo khắc phục hậu quả nên thiệt hại của vụ án xem như cơ bản được khắc phục toàn bộ. Do đó, Hội đồng xét xử đặc biệt xem xét giảm cho các bị cáo một mức hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu đồng thời áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định mức hình phạt dưới khung cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với các bị cáo Đào Anh Kiệt và Trương Văn Út đang phải chấp hành hình phạt của Bản án số 266/2020/HS-PT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, nay lại bị xét xử về một tội phạm khác do đó cần áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tổng hợp hình phạt.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

- Như đã phân tích ở trên, công ty cổ phần đầu tư Lavenue không thuộc đối tượng được chỉ định giao đất thực hiện dự án tại số 8 – 12 Lê Duẩn nên giao cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thu hồi, quản lý, sử dụng toàn bộ khu đất 8 - 12 Lê Duẩn theo quy định pháp luật. Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue có trách nhiệm nộp lại bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09293 ngày 08/11/2011, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT07242 ngày 01/7/2011 và Hợp đồng thuê đất số 3905/HĐ-TNMT-QHSDD ngày 30/6/2011 cho Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

- Do Nhà nước thực hiện thu hồi khu đất 8 – 12 Lê Duẩn theo quy định đồng thời nhà số 8 Lê Duẩn công ty Lavenue đã nộp đúng và đủ trị giá theo kết luận định giá nên không còn thiệt hại. Đối với căn nhà số 12 Lê Duẩn theo kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng Hình sự có giá trị tại thời điểm cho thuê là 5.076.780.000 đồng, tuy nhiên với việc chấp thuận cho công ty Lavenue thuê đất trả tiền hàng năm và cho thanh lý nhà trên đất thì Nhà nước chỉ thu được số tiền 300.000.000 đồng, hiện nay nhà số 8 và số 12 Lê Duẩn đã bị tháo dỡ toàn bộ nên thiệt hại chưa được khắc phục là 4.776.780.000 đồng.

Xét các bị cáo đều có lỗi trong việc xảy ra thiệt hại trên nên phải có nghĩa vụ bồi thường cho Nhà nước theo tỷ phần bằng nhau.

- Đối với số tiền 631.379.292.783 đồng (không bao gồm 300.000.000 đồng giá trị xác nhà 12 Lê Duẩn và 15.905.939.000 đồng trị giá nhà số 8 Lê Duẩn) là nghĩa vụ tài chính Công ty cổ phần Lavenue đã nộp vào Ngân sách Nhà nước khi nhận giao, thuê khu đất 8-12 Lê Duẩn thực hiện dự án. Đây là vật chứng của vụ án được sử dụng vào việc phạm tội, có nguồn gốc từ tiền góp vốn của 03 cổ đông gồm: Công ty TNHH MTV Hoa Tháng Năm (tỷ lệ 30%), Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà Thành phố Hồ Chí Minh (tỷ lệ 20%) và Công ty TNHH đầu tư Kido (tỷ lệ 50%) lẽ ra cần thu hồi theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đối với phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Đầu tư Kido là tài sản của pháp nhân, pháp nhân không biết việc phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Đối với công ty TNHH MTV Hoa Tháng Năm do cá nhân bị cáo Thúy làm chủ sở hữu do đó chủ sở hữu công ty phải chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài sản của công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 73 Luật Doanh nghiệp 2014. Đồng thời như đã phân tích việc thành lập công ty Hoa Tháng Năm là phương thức để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nay bị cáo sử dụng chính phần vốn góp của mình để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tại phiên tòa, công ty Kinh Đô đề nghị Hội đồng xét xử cho công ty được tiếp tục thực hiện dự án tại số 8-12 Lê Duẩn. Vấn đề này Hội đồng xét xử nhận thấy như đã phân tích ở trên, Dự án này do các bị cáo thực hiện hành vi trái pháp luật nên đã giao cho UBND Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi, quản lý, sử dụng theo quy định pháp luật. Trước yêu cầu của công ty Kinh Đô, đề nghị UBND Thành phố Hồ Chí Minh lưu ý, xem xét trong trường hợp tiếp tục sử dụng khu đất trên để thực hiện các dự án theo quy hoạch của Thành phố và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 200 tỷ đồng công ty Kinh Đô trả mua quyền đầu tư cho 04 công ty thuê: Căn cứ kết quả điều tra xác định nhóm 04 công ty đang thuê tại số 8-12 Lê Duẩn là đối tượng được mua chỉ định tại số 8-12 Lê Duẩn theo điểm c khoản 4 Điều 1 Quyết định số 140/2008/QĐ-TTg; chưa có căn cứ chứng minh việc bàn bạc, thỏa thuận giữa các ông Lưu Văn Thăng, Nguyễn Khắc Thám, Nguyễn Minh Xuân, Nguyễn Đình Hiền, Trần Kim Thành và Trần Lệ Nguyên với các hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo Nguyễn Thành Tài, Nguyễn Thị Thu Thủy và Lê Thị Thanh Thúy trong việc chuyển nhượng 50% cổ phần tại Công ty Lavenue; việc xin giao đất, cho thuê đất tại 8-12 Lê Duẩn trái quy định của pháp luật chưa xác định được hậu quả, thiệt hại từ hành vi của các cá nhân này. Do vậy, cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các ông Lưu Văn Thăng, Nguyễn Khắc Thám, Nguyễn Minh Xuân, Nguyễn Đình Hiền, Trần Kim Thành và Trần Lệ Nguyên là có căn cứ.

Tuy nhiên, 04 công ty trên được UBND chỉ định tham gia dự án, trường hợp các đơn vị này không đủ năng lực tài chính tham gia thì phải báo cáo UBND có biện pháp tìm kiếm nhà đầu tư mới, việc thay đổi nhà đầu tư phải được sự đồng ý của UBND thành phố. Như vậy, số tiền 50.000.000.000 đồng mỗi công ty hưởng lợi là khoản thu lợi bất chính nên cần thu hồi theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra xác định sau khi nhận số tiền trên, mỗi công ty đều đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định là 12.500.000.000 đồng, do đó 04 công ty trên được quyền liên hệ với Chi cục thuế Quận 1 để hạch toán lại số tiền thuế trên.

[4] Về xử tài sản kê biên:

- Tại phiên tòa, bà Lê Thị Phương Linh trình bày trong số 03 tài sản kê biên của bị cáo Út có 02 tài sản là tài sản chung của vợ chồng bà, riêng căn nhà số 220/50A/90E Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh là tài sản riêng của bà nên đề nghị Hội đồng xét xử giải tỏa kê biên trả lại cho bà. Qua kiểm tra tài liệu về nguồn gốc nhà đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX001570 thể hiện tài sản trên đứng tên bà Linh và bị cáo Út là chứng cứ vật chất xác định tài sản trên là tài sản chung của vợ chồng bà nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận yêu cầu giải tỏa của bà Linh.

- Mặc dù các tài sản kê biên của các bị cáo Kiệt, Nam và Út là tài sản chung của vợ chồng tuy nhiên các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường dân sự nên cần tiếp tục duy trì kê biên để đảm bảo thi hành án ½ trị giá tài sản kê biên.

- Đối với bị cáo Thúy, ngày 19/9/2020 bị cáo có cung cấp tài khoản trị giá 1,9 tỷ đồng mở tại Ngân hàng TMCP Việt Á và đề nghị Hội đồng xét xử phong tỏa nhằm đảm bảo các nghĩa vụ dân sự của bị cáo. Xét yêu cầu trên là tự nguyện và phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do nghĩa vụ dân sự của bị cáo đã được đảm bảo nên Hội đồng xét xử giải tỏa kê biên trả lại nhà, đất cho bị cáo Thúy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 219; điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Tài** 08 (tám) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/12/2018.

- Căn cứ khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Đào Anh Kiệt** 05 (năm) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”.

Tổng hợp với hình phạt 06 năm 06 tháng tù tại Bản án số 266/2020/HS-PT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

- Căn cứ khoản 3 Điều 219; điểm s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoài Nam** 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 3 Điều 219; điểm s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Văn Út** 03 (ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”.

Tổng hợp với hình phạt 05 năm tù tại Bản án số 266/2020/HS-PT ngày 22/5/2020 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/11/2018.

- Căn cứ khoản 3 Điều 219; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo **Lê Thị Thanh Thúy** 05 (năm) năm tù về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước gây thất thoát, lãng phí”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự.

+ Buộc các bị cáo bồi thường lại số tiền 4.776.780.000 đồng cho Nhà nước theo tỷ phần bằng nhau, cụ thể mỗi bị cáo nộp số tiền 955.356.000 đồng.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Giao cho Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thu hồi, quản lý, sử dụng toàn bộ khu đất 8 - 12 Lê Duẩn theo quy định pháp luật.

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue có trách nhiệm nộp lại bản chính các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT09293 ngày 08/11/2011, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT07242 ngày 01/7/2011 và Hợp đồng thuê đất số 3905/HĐ-TNMT-QHSDĐ ngày 30/6/2011 cho Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trả lại công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue số tiền 126.275.858.552 đồng (20% x 631.379.292.783 đồng) (Theo Lệnh chuyển có ngày 21/9/2011 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam gửi vào Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh). Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue có nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên cho Công ty TNHH MTV Quản lý Kinh doanh nhà Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Trả lại công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue cho số tiền 315.689.646.391 đồng (50% x 631.379.292.783 đồng) (Theo Lệnh chuyển có ngày 21/9/2011 của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam gửi vào Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh). Công ty Cổ phần Đầu tư Lavenue có nghĩa vụ hoàn trả số tiền trên cho Công ty TNHH Đầu tư Kido.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 189.413.787.835 đồng (30% x 631.379.292.783 đồng) mà Công ty cổ phần đầu tư Lavenue đã nộp vào Ngân sách Nhà nước có nguồn gốc từ vốn góp của Công ty TNHH MTV Hoa Tháng Năm.

+ Buộc công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh nộp lại số tiền 50.000.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc công ty Hóa chất vật liệu điện nộp lại số tiền 50.000.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc công ty cổ phần Vận tải xăng dầu Vitaco nộp lại số tiền 50.000.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc công ty cổ phần thiết bị phụ tùng Sài Gòn nộp lại số tiền 50.000.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Các công ty Kim Khí, công ty Hóa chất vật liệu điện, công ty Vitaco và công ty thiết bị phụ tùng Sài Gòn được quyền liên hệ Chi cục thuế Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh để hạch toán lại số tiền thu nhập doanh nghiệp các công ty đã nộp.

* Hủy bỏ Lệnh kê biên số 14/L-VPCQCSĐT-P4 ngày 10/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an và giao trả cho bị cáo Lê Thị Thanh Thúy tài sản gồm:

+ Nhà và đất tọa lạc tại số 60A1 Giang Văn Minh, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số 800/2009/GCN-UB do UBND Quận 2 cấp ngày 30/6/2009.

+ Nhà và đất tọa lạc tại số 60A2 Giang Văn Minh, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số 1382/2008/GCN-UB do UBND Quận 2 cấp ngày 22/9/2008.

* Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên số 15/L-VPCQCSĐT-P4 ngày 10/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Đào Anh Kiệt đối với ½ trị giá tài sản kê biên gồm:

+ Căn hộ 8.04 Lô A Cao ốc PNTECHCONS số 48 Hoa Sứ, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CH00274 do UBND quận Phú Nhuận cấp ngày 23/02/2013.

+ Căn hộ A102 Chung cư Trần Kế Xương số 246/1 Trần Kế Xương, Phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số 21/GCN do UBND quận Phú Nhuận cấp ngày 13/5/1994.

+ Thừa đất số 1256, tờ bản đồ số 79, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CT53585 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14/12/2015.

* Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên số 16/L-VPCQCSĐT-P4 ngày 10/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Nguyễn Hoài Nam đối với ½ trị giá tài sản kê biên gồm:

+ Căn hộ R3 Ba Vì, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CH00326 do UBND Quận 10 cấp ngày 07/12/2010.

+ Căn hộ R3A Ba Vì, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số 1995/2007/UB.GCN do UBND Quận 10 cấp ngày 08/11/2007.

+ Thừa đất số 74, tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại số 5 đường số 3, khu dân cư Cityland, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CS12633/DA do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/8/2017.

* Tiếp tục duy trì Lệnh kê biên số 17/L-VPCQCSĐT-P4 ngày 10/4/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Bộ Công an để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trương Văn Út đối với ½ trị giá tài sản kê biên gồm:

+ Căn hộ chung cư số 1.13 Lô A khu nhà ở Quân đội, địa chỉ số 468 Phan Văn Trị, Phường 7, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CS08769/DA do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/5/2017.

+ Căn hộ 5.16 Chung cư Hà Đô, Phan Văn Trị, Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CH03210 do UBND quận Gò Vấp cấp ngày 26/02/2014.

+ Nhà đất tọa lạc số 220/50A/90E Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 21, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận số CH01413 do UBND quận Bình Thạnh cấp ngày 02/3/2015.

* Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 10606/LPTTK ngày 19/9/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh để đảm bảo nghĩa vụ bồi thường của bị cáo Lê Thị Thanh Thúy. Số tiền còn lại sau khi thực hiện nghĩa vụ bồi thường (nếu có) thực hiện giải tỏa để trả lại cho Lê Thị Thanh Thúy.

Mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 47.768.000 đồng.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán đủ số tiền bồi thường thì hằng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- THA HS; (5)
- Trại giam, bị cáo; (10)
- Người tham gia tố tụng (35)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (67). (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



(Handwritten signature)
Nguyễn Thị Thanh Bình

